



BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 8/2026

MỤC LỤC

A - VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC

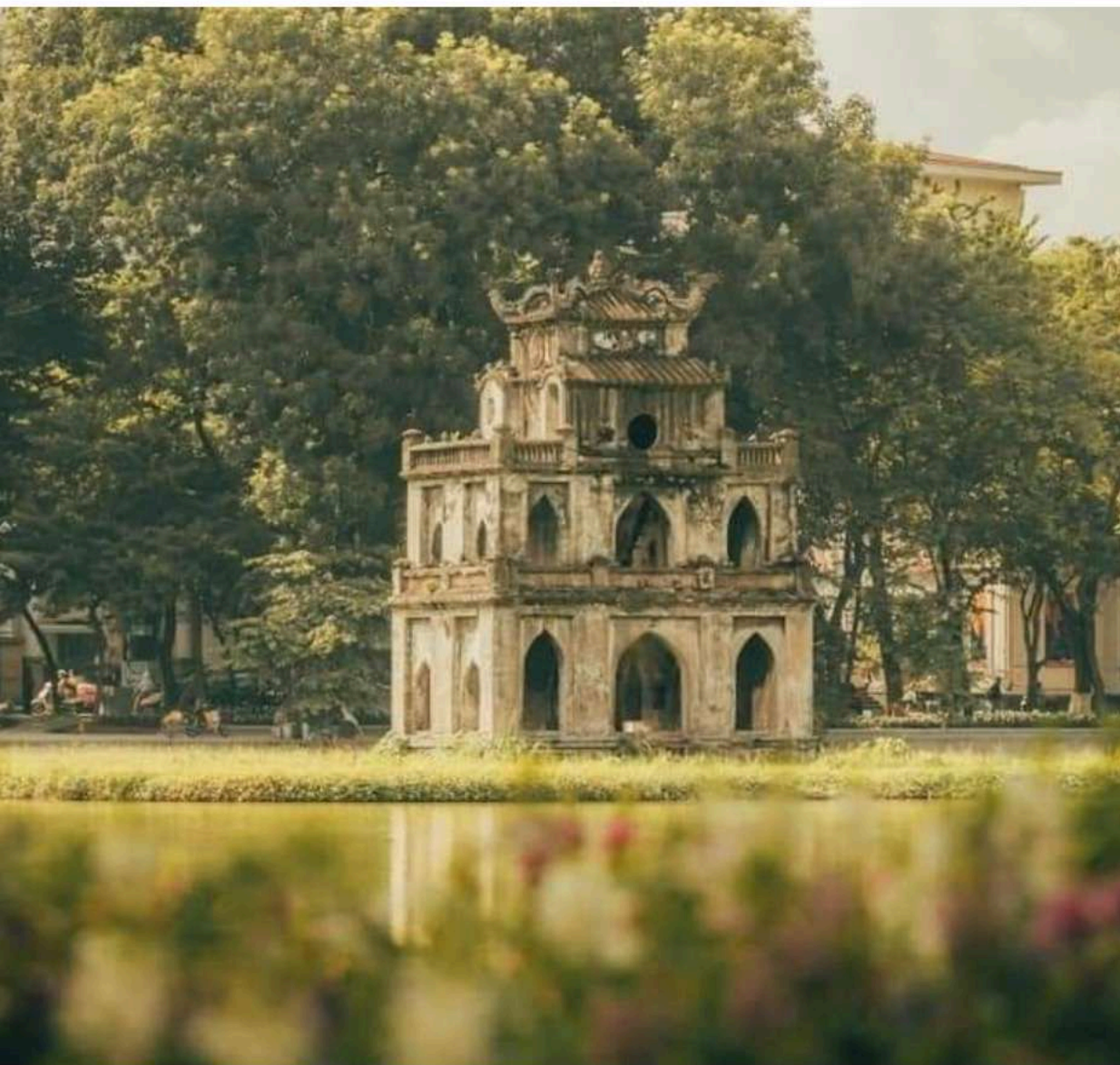
1. Quyết định 86/2026/QĐ-UBND Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
2. Nghị định 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
3. Nghị định 296/2026/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 5583/CT-CS về thuế tài nguyên.
2. Công văn 5584/CT-CS về chính sách tiền thuê đất.
3. Công văn 5642/CT-CS về hoàn thuế nộp thừa tiền thuê đất.
4. Công văn 6661/QNG-QLDN1 hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN đối với khoản thu nhập sau khi chấm dứt hợp đồng lao động.
5. Công văn 11846/BTC-CST lấy ý kiến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.



A – VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC



Ngày 30/7, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định 86/2026/QĐ-UBND Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Quyết định được áp dụng đối với cơ quan nhà nước, người sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) được xác định theo công thức:

$$K = K_{tt} \times K_{qh} \times K_{kh}$$

Trong đó gồm hệ số điều chỉnh theo biến động thị trường, theo quy hoạch và theo các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất.

Hệ số K_{tt} được áp dụng theo từng loại đất (từ 1,20 đến 1,50 đối với các trường hợp theo Điều 160 Luật Đất đai), K_{qh} được xác định theo quy hoạch và hệ số sử dụng đất nhưng không vượt quá 2,0, còn K_{kh} được quy định bằng 1,0. Đối với đất nông nghiệp trong khu vực đô thị hoặc xen kẽ trong khu dân cư không còn mang tính chất sản xuất nông nghiệp, việc xác định giá đất bồi thường được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP.



Ngày 05/8, Chính phủ đã ban hành Nghị định 310/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

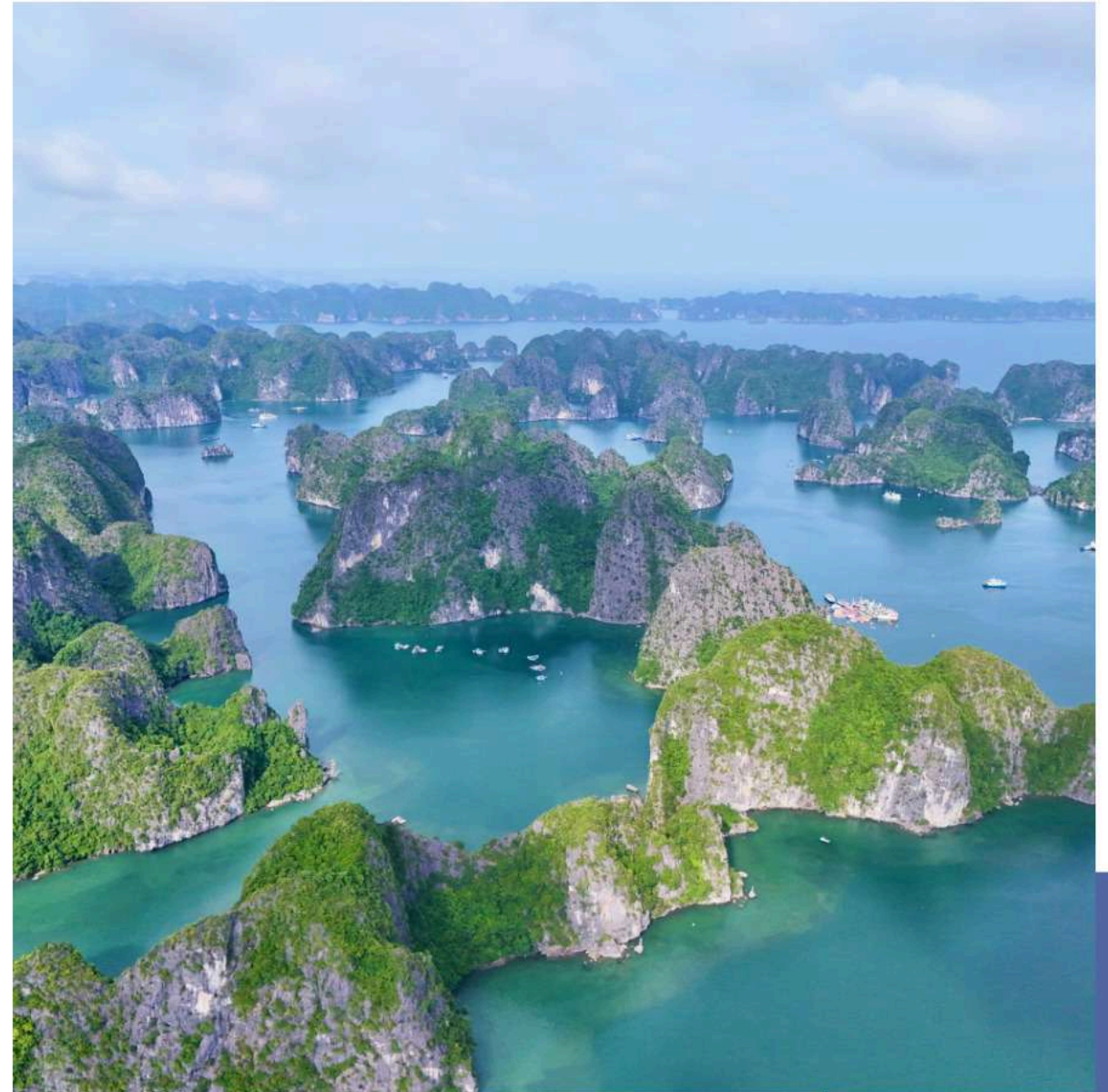
Nghị định 310/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày ban hành, áp dụng đối với cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cùng các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia thực hiện. Nghị định làm rõ thẩm quyền của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời quy định tài khoản giao dịch điện tử là danh tính điện tử của cơ quan, tổ chức và cá nhân để đăng nhập, thực hiện thủ tục trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Nghị định cũng hoàn thiện quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử với cơ chế kiểm tra tự động kết hợp kiểm tra của cán bộ có thẩm quyền; quy định tiêu chí để thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, bao gồm tái cấu trúc quy trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết. Đồng thời thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, tăng cường kết nối, khai thác và tái sử dụng dữ liệu nhằm cắt giảm hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, quy định việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ và khai thác thống nhất trên hệ thống thông tin.

Ngày 23/7, Chính phủ ban hành Nghị định 296/2026/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Nghị định 296/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 23/07/2026 nhằm tối ưu hóa quy trình đăng ký doanh nghiệp tại Việt Nam. Theo đó, người thành lập phải tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ, đồng thời cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ tận dụng dữ liệu quốc gia để giảm bớt giấy tờ trùng lặp. Ngoài ra, quy định mới đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định và báo cáo rõ ràng về chủ sở hữu hưởng lợi (cá nhân kiểm soát từ 25% vốn trở lên), kết hợp cùng việc số hóa toàn diện với hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ giấy.

Nghị định cũng tháo gỡ nhiều vướng mắc trong quá trình hoạt động và giải thể của doanh nghiệp, nổi bật là việc cho phép tạm ngừng kinh doanh tối đa 24 tháng liên tiếp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cũng có trách nhiệm cập nhật kịp thời trạng thái pháp lý dựa trên quyết định từ Tòa án trong các trường hợp phá sản, qua đó nâng cao tính minh bạch, đề cao trách nhiệm quản lý và tạo thuận lợi tối đa cho cộng đồng doanh nghiệp.





B – CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



Ngày 04/8, Công văn 5583/CT-CS về thuế tài nguyên được Cục Thuế ban hành như sau:

Theo quy định tại Thông tư 152/2015/TT-BTC. Đối với tài nguyên khai thác xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng, sản lượng tính thuế là sản lượng thực tế khai thác trong kỳ. Trường hợp tài nguyên không bán trực tiếp mà phải qua sản xuất, chế biến mới tiêu thụ, sản lượng tính thuế được quy đổi từ sản lượng sản phẩm bán ra theo định mức sử dụng tài nguyên trên một đơn vị sản phẩm do người nộp thuế xác định theo dự án, tiêu chuẩn công nghệ được phê duyệt.

Về giá tính thuế tài nguyên, giá tính thuế là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và không được thấp hơn mức giá do UBND cấp tỉnh quy định. Nếu giá bán thực tế thấp hơn mức giá của UBND cấp tỉnh thì phải áp dụng mức giá do địa phương ban hành để tính thuế. Đối với tài nguyên có xác định được giá bán, giá tính thuế được áp dụng thống nhất cho toàn bộ sản lượng khai thác trong tháng; trường hợp không phát sinh doanh thu trong tháng thì sử dụng giá bình quân gia quyền của tháng gần nhất có doanh thu, nhưng vẫn phải bảo đảm không thấp hơn giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định.

Ngày 04/8, Cục Thuế ban hành Công văn 5584/CT-CS về chính sách tiền thuê đất.

Công văn 5584/CT-CS hướng dẫn việc áp dụng chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đối với trường hợp góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hằng năm để thành lập pháp nhân mới. Trên cơ sở các quy định của pháp luật về đất đai qua từng thời kỳ, cơ quan thuế khẳng định không có quy định cho phép pháp nhân mới được tiếp tục hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian còn lại khi tiếp nhận dự án thông qua hình thức góp vốn.

Công văn đề nghị Thuế tỉnh Gia Lai căn cứ hồ sơ thực tế và quy định pháp luật tại từng thời kỳ để xử lý đúng quy định. Trường hợp phát sinh vướng mắc liên quan đến việc xác định quyền của người sử dụng đất khi góp vốn bằng dự án trên đất thuê trả tiền hằng năm, cơ quan thuế cần báo cáo UBND tỉnh để có văn bản trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm được hướng dẫn theo thẩm quyền.



Ngày 06/8, Cục Thuế ban hành Công văn 5642/CT-CS về hoàn thuế nộp thừa tiền thuê đất trả lời cho Công văn số 3173/THO-CNTK.

Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026), pháp luật đã quy định cụ thể về việc xử lý các khoản thuế, khoản thu khác nộp thừa, bao gồm bù trừ, hoàn trả kiêm bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa, cùng với trình tự, thủ tục và thời điểm xác định khoản nộp thừa.

Cục Thuế đề nghị Thuế tỉnh Thanh Hóa căn cứ quy định pháp luật quản lý thuế áp dụng theo từng thời kỳ và hồ sơ thực tế của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Minh để xác định, xử lý khoản tiền thuê đất nộp thừa đúng quy định và đúng thẩm quyền.





Ngày 06/8, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi ban hành Công văn 6661/QNG-QLDN1 hướng dẫn khấu trừ thuế TNCN đối với khoản thu nhập sau khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Theo Nghị định 253/2026/NĐ-CP, áp dụng từ ngày 01/7/2026, trường hợp doanh nghiệp chi trả thu nhập cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng mà mức chi trả từ 5 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi chi trả.

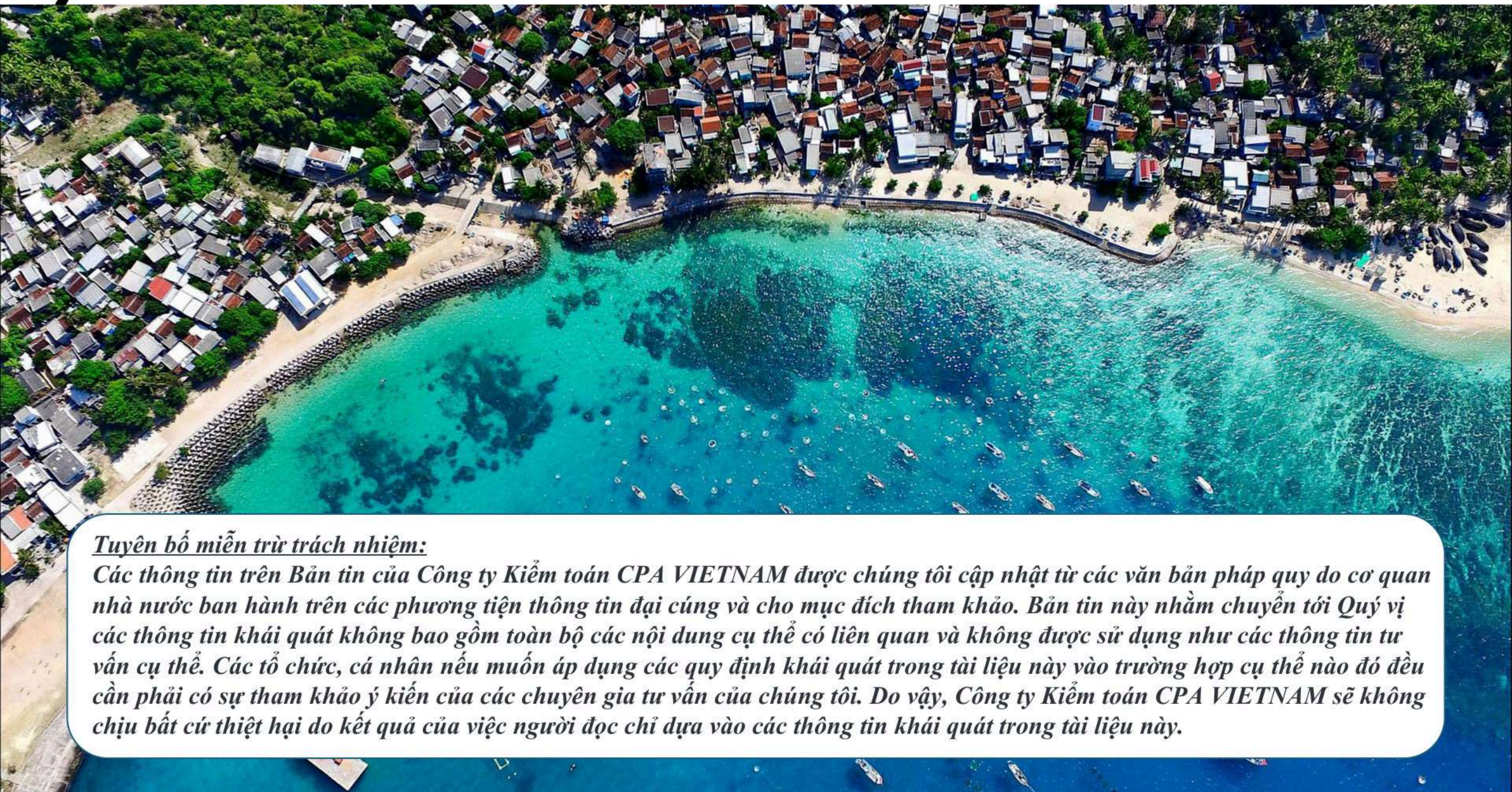
Trường hợp cá nhân ước tính tổng thu nhập chịu thuế sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế, cá nhân có thể lập cam kết gửi doanh nghiệp để tạm thời không bị khấu trừ thuế. Cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của cam kết; doanh nghiệp căn cứ vào cam kết để thực hiện việc không khấu trừ thuế theo quy định.



Ngày 06/8, Bộ Tài chính ban hành Công văn 11846/BTC-CST lấy ý kiến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

Công văn 11846/BTC-CST cho biết theo các quy định thuế hiện hành, hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp có doanh thu năm đến 1 tỷ đồng được miễn thuế TNDN và không phải nộp thuế TNCN. Trên cơ sở đó, nhằm tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển trong bối cảnh hiện nay, đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đã xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với các đối tượng này.

Dự án Nghị quyết được Bộ Tài chính xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, làm cơ sở để đề xuất các chính sách giảm thuế nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa.



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.
Tel: 024 3783 2121
Fax: 024 3783 2122

Chi nhánh Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản,
P. Cửa Nam, TP. Hà Nội.
Tel: 024 7306 1268
Fax: 024 7306 1269

Văn phòng Đại diện

Tầng 3, tòa B Cao ốc Văn phòng VG Building,
235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.
Tel: 024 6666 368
Fax: 024 6666 368

Chi nhánh Miền Nam

Tầng 4, Cao ốc Văn phòng Hoàng Anh Safomec,
7/1 Thành Thái, P. Diêm Hồng, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: 028 3832 9969
Fax: 028 3832 9959